

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2065 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt” tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ thuộc Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của cơ quan thường trực thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt” tại Biên bản Phiên họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 13 tháng 3 năm 2024;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 4208/EVNNPT-ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan thường trực thẩm định tại Tờ trình số 3064/TTr-STNMT ngày 30 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt, Chủ dự án, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *wh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TN và MT;
- CT UBND TP;
- Công TT điện tử TP;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu VT. *vk wh*



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Tấn Hiển

PHỤ LỤC**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “LẮP MÁY BIẾN ÁP THỨ 2 TRẠM BIẾN ÁP 500KV THỐT NỐT”
(Kèm theo Quyết định số 2065/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)****1. Thông tin về dự án:****1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: “Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt”;
- Địa điểm thực hiện dự án: phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ;
- Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Địa chỉ liên hệ: số 18 Trần Nguyên Hãn, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Loại hình dự án là xây dựng công trình năng lượng (trạm biến áp), với quy mô và công suất cụ thể như sau:
 - + Tổng diện tích: Phần diện tích dự án Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt với diện tích khoảng 8.000 m².
 - + Quy mô: Lắp thêm tổ máy biến áp với công suất 500/220/35 kV - 900 MVA.
- Địa điểm xây dựng: phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

1.3. Công nghệ sản xuất: -**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Hạng mục công trình chính: các hạng mục công trình được đầu tư xây lắp mới thuộc phạm vi Dự án như: xây lắp mới móng máy biến áp 500/220kV 300MVA, sân phân phối ngoài trời 500 kV; thay thế, lắp đặt bổ sung thiết bị và cải tạo một số hạng mục thuộc sân phân phối.
- Hạng mục công trình phụ trợ: hệ thống phòng cháy chữa cháy, cống và hàng rào trạm, đường giao thông trong trạm, tái lập nương thoát nước.
- Hạng mục công trình bảo vệ môi trường:
 - + Hệ thống thu gom và thoát nước sinh hoạt: Quá trình vận hành trạm biến áp là nhân viên của 02 trạm hiện hữu (Trạm biến áp 220kV và Trạm biến áp 500kV). Nên tại dự án Lắp máy biến áp 2 không phát sinh nước thải sinh hoạt. Nước thải phát sinh được thu gom và xử lý ở trạm biến áp hiện hữu (đã có cam kết bảo vệ môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường).
 - + Bể dầu sự cố (thuộc phạm vi dự án Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt).

+ Kho lưu trữ chất thải nguy hại (thuộc Trạm biến áp 220kV Thốt Nốt).

- Các hoạt động của dự án:

+ Thu hồi đất đai, giải phóng mặt bằng: Đo vẽ giải thửa; đền bù, hỗ trợ thu hồi đất làm mặt bằng xây dựng; san gạt, giải phóng mặt bằng;

+ Vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị phục vụ thi công, lắp đặt: Vận chuyển đường dài về vị trí tập kết; trung chuyển cơ giới từ điểm tập kết đến vị trí công trường;

+ Thi công các hạng mục công trình: San nền, xây dựng móng máy biến áp, móng cột, lắp đặt máy biến áp và thiết bị đồng bộ.

+ Vận hành công trình: đóng điện vận hành trạm biến áp; kiểm tra định kỳ hành lang an toàn lưới điện; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa; điều khiển vận hành (điều độ hệ thống điện); xử lý sự cố (nếu có).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có):

Dự án có chuyên đổi đất trồng lúa theo quy định với diện tích 1.625 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

Các hạng mục công trình và hoạt động kèm theo các tác động xấu đến môi trường như sau:

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước thải xây dựng; nước thải sinh hoạt và nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên mặt bằng thi công, chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công; nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Việc hình thành dự án gây nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của người dân trong hành lang an toàn lưới điện và các tác động do điện từ trường phát sinh trong quá trình vận hành dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.2 Nước thải:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ *Nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực thi công. Nước thải sinh hoạt chủ yếu phát sinh từ các hoạt động vệ sinh cá nhân, toilet, rửa tay của công nhân. Thông thường tập trung tùy theo hạng mục công trình thi công. Lượng nước thải phát sinh (thời điểm có số người nhiều nhất) là: 4,8 m³/ngày.đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

+ *Nước thải xây dựng*: Hoạt động sử dụng nước trong quá trình xây dựng gồm trộn bê tông, trộn vữa và bảo dưỡng bê tông. Nước phục vụ cho xây dựng sẽ ngấm vào vật liệu và bay hơi theo thời gian nên không phát sinh nước thải xây dựng.

+ *Nước mưa chảy tràn*: Nước mưa chảy tràn trong phạm vi thi công dự án.

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt khi đi vào vận hành sẽ không phát sinh thêm nước thải sinh hoạt do không tăng thêm công nhân vận hành. Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân vận hành từ 02 trạm hiện hữu (Trạm biến áp 220kV và Trạm biến áp 500kV) (cao nhất 07 người/ca), với tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 0,7 m³/ngày.

3.1.2 Khí thải:

- Nguồn gây ô nhiễm không khí: Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình của dự án chủ yếu từ các nguồn cơ bản sau: bụi, khí thải phát sinh do phương tiện thi công tại công trường; bụi bốc lên do gió cuốn tại công trường; bụi, khí thải do phương tiện vận chuyển vật liệu....

+ *Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển cơ giới*: phát sinh từ hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu thi công, tổng mức phát thải cho toàn bộ hoạt động vận chuyển của tuyến Dự án là 1,92 kg CO/ngày; 1,50 kg NO_x/ngày; 0,18 kg HC/ngày; và 0,15 kg PM/ngày.

+ *Bụi khuếch tán từ quá trình tháo dỡ công trình và đào, đắp đất*: phát sinh từ quá trình tháo dỡ công trình hiện hữu và đào, đắp đất tại các hạng mục công trình. Tải lượng bụi phát sinh tại khu vực thi công phía 500kV là 89,9 kg từ hoạt động đào đất và 71,4 kg từ hoạt động đắp đất và tại phía 220kV là 4,2 kg từ hoạt động tháo dỡ công trình; 70,6 kg từ hoạt động đào đất và 51,7 kg từ hoạt động đắp đất. Theo kết quả tính toán, hàm lượng bụi trong không khí xung quanh khu vực thi công đào, đắp đất, đá thường có giá trị vượt giới hạn cho phép theo QCVN 05: 2023/BTNMT từ 2-5 lần nhưng lắng đọng nhanh và tồn tại trong thời gian ngắn.

+ *Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công*: Phát sinh từ quá trình vận hành phương tiện thi công cơ giới, thành phần chất ô nhiễm trong khí thải chủ yếu là bụi, SO₂, NO₂, CO.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1 Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng) của chất thải rắn sinh hoạt:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 36 kg/ngày.

- Trong giai đoạn vận hành: Dự án Lắp máy biến áp thứ 2 Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt không phát sinh thêm công nhân vận hành nên sẽ không phát sinh thêm chất thải rắn sinh hoạt. Quá trình vận hành trạm biến áp là nhân viên của 02 trạm hiện hữu (Trạm biến áp 220kV và trạm biến áp 500kV). Nên tại dự án Lắp máy biến áp 2 không phát sinh chất thải rắn thải sinh hoạt.

3.2.2 Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải rắn thông thường:

Trong quá trình xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình của Dự án có thể sẽ phát sinh các loại chất thải xây dựng như bê tông vụn, gỗ coffa, sắt thép vụn, vỏ thùng gỗ chứa thiết bị, phụ kiện... Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh phụ thuộc vào biện pháp tổ chức thi công, công nghệ xây dựng và vật liệu xây dựng, ước tính sinh khối thực vật do phát quang khoảng 0,3 - 0,5 tấn, chất thải rắn xây dựng khoảng 30 - 50 tấn.

3.2.3 Nguồn phát sinh, quy mô (khối lượng), tính chất (loại) của chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị gồm: dầu nhớt thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, thùng sơn thải, bóng đèn huỳnh quang,... với khối lượng phát sinh ước tính khoảng 153 - 215 kg.

- Trong giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị trạm, hoặc sự cố rò rỉ dầu máy biến áp, khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành Trạm biến áp sau khi lắp máy biến áp 500kV thứ 2 khoảng 632,8 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung (nguồn phát sinh và quy chuẩn áp dụng):

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ các thiết bị thi công như máy đào đất, cần cẩu, xe trộn bê tông, máy đầm nén, máy khoan cắt, mức ồn lớn nhất từ hoạt động đào đất, vận chuyển, trộn bê tông, và khoan cắt (72 – 99 dBA tại vị trí cách nguồn ồn 1,5 m), ngoài phạm vi bán kính 53 m từ nguồn, tiếng ồn tổng cộng nhỏ hơn 70 dBA.

- Trong giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh từ quá trình vận hành các máy biến áp, tiếng ồn của máy biến áp 500kV ≤ 75 dBA ở khoảng cách 3 m và tiếng ồn của máy biến áp 220kV ≤ 76 dBA ở khoảng cách 2 m, đạt quy chuẩn QCVN 26: 2010/BTNMT - giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn trong khu vực thông thường từ 6 giờ đến 21 giờ.

3.4. Các tác động khác (nếu có):

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ *Tác động của việc chiếm dụng đất:* Thu hồi vĩnh viễn làm mất bằng mở rộng xây dựng trạm biến áp ảnh hưởng đến sinh kế và đời sống của người dân có đất và tài sản, cây trồng bị thu hồi.

+ *Tác động đến giao thông:* Hoạt động vận chuyển, tập kết vật tư, thiết bị, máy móc về công trường sẽ làm gia tăng mật độ và ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trên các tuyến đường vào dự án.

+ *Tác động đến kinh tế - xã hội:* Hoạt động thi công và tập kết công nhân từ nơi khác đến có khả năng gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, tình hình an ninh của địa phương.

- Trong giai đoạn vận hành: Việc vận hành dự án gây ảnh hưởng đến tâm lý, điều kiện sinh hoạt của công nhân vận hành và người dân sống gần Trạm biến áp do tác động của điện từ trường phát sinh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ *Nước thải sinh hoạt*: Sử dụng nhà vệ sinh hiện hữu.

+ *Nước thải xây dựng*: Bố trí mương thoát nước và hố lắng để lắng sơ bộ nước hố móng trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

+ *Nước mưa chảy tràn*: Bố trí thời gian thi công phù hợp, hạn chế thi công vào mùa mưa, bố trí gờ chắn, mương thoát nước xung quanh mặt bằng thi công và vệ sinh công trường.

- Trong giai đoạn vận hành: Quá trình vận hành trạm biến áp là nhân viên của 02 trạm hiện hữu (Trạm biến áp 220kV và trạm biến áp 500kV). Nên tại dự án Lắp máy biến áp 2 không phát sinh nước thải sinh hoạt.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Đối với phương tiện vận chuyển: vận chuyển đúng tải trọng cho phép, phủ bạt kín không để rơi vãi đất, cát ra đường.

- Thực hiện che chắn khu vực công trường thi công gần nhà dân; bố trí khu vực tập kết nguyên vật liệu ở cuối hướng gió và che chắn đảm bảo.

- Vệ sinh đất, cát rơi vãi trên đường và tại khu vực thi công.

- Tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển với tần suất 01 lần/ngày và tăng cường vào mùa gió, mùa khô.

- Định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh các phương tiện, máy móc phục vụ thi công và vệ sinh phương tiện khi tham gia giao thông.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ *Chất thải rắn sinh hoạt*: Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh tại khu vực xây dựng, được đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt của địa phương định kỳ thu gom hằng ngày.

+ *Chất thải rắn xây dựng*: Bố trí khu vực lưu trữ chất thải tại các điểm tập kết, phân loại, chất thải có thể tái chế (thiết bị điện và dây điện hỏng, sắt vụn, bao xi măng...) được bán cho cơ sở thu mua phế liệu; Chất thải không thể tái chế và tái sử dụng sẽ được thu gom, tập trung và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo quy định.

- Trong giai đoạn vận hành: Quá trình vận hành trạm biến áp là nhân viên của 02 trạm hiện hữu (Trạm biến áp 220kV và trạm biến áp 500kV). Nên tại dự án Lắp máy biến áp 2 không phát sinh chất thải rắn sinh hoạt.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Thu gom, phân loại và lưu trữ trong các thùng chứa thích hợp đặt tại vị trí an toàn trong các kho chứa của khu vực thi công dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

- Trong giai đoạn vận hành: Thu gom và lưu trữ tạm thời tại kho lưu trữ chất thải nguy hại của trạm 220kV Thốt Nốt hiện hữu, diện tích khoảng 12 m², bố trí các thùng chứa chất thải riêng biệt. Nhà chứa chất thải nguy hại tạm thời có mái che, nền bê tông chống thấm, có gắn biển dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm, có gờ chống chảy tràn, bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy,... Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Sắp xếp thời gian thi công, bố trí phương tiện thi công và kiểm soát phương tiện thi công cơ giới.

- Trong giai đoạn vận hành: Lựa chọn thiết bị có tiêu chí tiếng ồn nằm trong giới hạn cho phép, bố trí thiết bị phù hợp để giảm thiểu tác động tiếng ồn.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có):

- Trong giai đoạn thi công, xây dựng:

+ *Giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất*: Phối hợp với địa phương tiến hành điều tra chi tiết diện tích các loại đất bị thu hồi, tài sản bị ảnh hưởng, số hộ dân bị ảnh hưởng do dự án và có chính sách bồi thường, hỗ trợ thỏa đáng theo quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo đời sống, an sinh xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng.

+ *Giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông*: Bố trí thời gian, phân luồng, phân tuyến hợp lý. Xe chở vật liệu xây dựng không chở quá tải. Lắp đặt các biển báo, hướng dẫn phương tiện vận chuyển đi vào và ra khỏi khu vực công trường xây dựng.

+ *Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội*: Áp dụng biện pháp quản lý công nhân, ưu tiên sử dụng lao động địa phương, đăng ký tạm trú cho công nhân, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương trong việc đảm bảo an ninh trật tự.

- Trong giai đoạn vận hành: Để giảm thiểu tác động do điện từ trường, Chủ dự án thực hiện các biện pháp sau: Lắp biển cảnh báo, biển nhận diện nguy hiểm; Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, tuân thủ quy định về thời gian làm việc tại khu vực có cường độ điện trường cao; Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hành lang an toàn lưới điện cao áp cho cộng đồng dân cư sống gần trạm biến áp.

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng

sản, dự án có chôn lấp chất thải):

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có):

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường (nếu có):

Sự cố cháy nổ, tràn dầu máy biến áp: Bộ móng máy biến áp được xây dựng bằng bê tông chống thấm, có bố trí rãnh thu dầu và các hố dầu xung quanh. Khi có sự cố cháy nổ máy biến áp, dầu rò rỉ sẽ được thu gom toàn bộ vào các hố thu dầu và dẫn về bể dầu sự cố cho máy biến áp 220/110kV tại Trạm biến áp 220kV Thốt Nốt hiện hữu (114,23 m³) và bể dầu sự cố cho máy biến áp 500/220kV tại Trạm biến áp 500kV Thốt Nốt đang xây dựng (136,35 m³). Sau khi được phân ly tại bể thu dầu, phần dầu sẽ được tuần hoàn tái sử dụng (nếu đạt chất lượng) hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1 Giai đoạn xây dựng:

** Giám sát môi trường không khí:*

- Vị trí: 01 mẫu giám sát không khí xung quanh.
- Chỉ tiêu giám sát: Độ ồn; rung; Tổng bụi lơ lửng, SO₂, CO, NO₂.
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05: 2023/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí xung quanh; QCVN 26: 2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27: 2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và quy định chuyên ngành.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.
- Chủ dự án thực hiện giám sát bổ sung vị trí và tần suất theo yêu cầu của cơ quan chức năng trong quá trình xây dựng theo quy định, ngoài 01 vị trí và tần suất giám sát nêu trên.

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:*

- Vị trí giám sát: Khu vực phát sinh chất thải, lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: thường xuyên và liên tục.
- Nội dung giám sát: Công tác quản lý, phân định, phân loại, thu gom, lưu trữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- Quy định quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.



5.2 Giai đoạn vận hành:

Theo nội dung đánh giá tác động môi trường của Dự án và căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 97 và Khoản 3, Điều 98, Nghị định 08/2022/NĐ-CP và các Phụ lục XXVIII và Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải và khí thải định kỳ.

* *Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:* Thực hiện theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

* *Giám sát khác:*

- Giám sát cường độ điện trường theo quy định của pháp luật về an toàn điện.
- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn điện, phòng ngừa ứng phó sự cố, sự tuân thủ các quy định về an toàn điện, phòng ngừa ứng phó sự cố trong quá trình vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có).

- Tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc tái lập nương nước, bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp cho người dân khu vực dự án.

- Tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và các quy phạm kỹ thuật, quy định khác có liên quan; bố trí nhân sự thực hiện công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định về pháp luật hiện hành.

- Lắp đặt biển báo, mốc giới địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho người dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, tránh ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư theo đúng quy định (nếu có).

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo đúng nội dung, hình thức và thời gian quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.